ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KRÔNG NĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2145 /QĐ-UBND	*Krông Năng, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn 7, xã Krông Năng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP, ngày 15/06/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP, ngày 15/06/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình;

Căn cứ Nghị định số số 217/2026/NĐ-CP, ngày 19/06/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư 38/2026/TT-BXD, ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 050/2025/QĐ-UBND, ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 22/8/2026 của UBND xã Krông Năng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn 7, xã Krông Năng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 610/TTr-KT, ngày 09/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn 7, xã Krông Năng, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn 7, xã Krông Năng.

2. Loại công trình: Loại công trình: Giao thông; Cấp công trình: Cấp IV;

3. Mã định danh (nếu có);

4. Địa điểm xây dựng: xã Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

5. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Krông Năng.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Krông Năng

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Việt Phát; Mã số Doanh nghiệp: 6001034524;

8. Mục tiêu dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn 7, xã Krông Năng Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn 7, xã Krông Năng nhằm từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt; bảo đảm kết nối đồng bộ giữa khu dân cư và các khu vực sản xuất trên địa bàn xã; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại, giao thương hàng hóa của Nhân dân. Tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội đối với các vùng lân cận.

9. Quy mô đầu tư:

- Loại công trình: Giao thông

- Cấp công trình: Cấp IV

* Tổng chiều dài tuyến: L=1.560,0m.
- Cấp thiết kế: Cấp IV miền núi;
- Vận tốc thiết kế 40Km/h;

*** Mặt cắt ngang**:

+ Bề rộng nền đường : Bnền =6,50m;
+ Bề rộng mặt đường hiện trạng: Bht=3,5m;
+ Bề rộng mặt đường mở rộng : Bmr =2*1,0m;
+ Lề đường đất hai bên tuyến : Blề= 2*0,5m;
+ Rãnh thoát nước bằng đất hình thang dọc hai bên tuyến, chiều sau đáy rãnh 0,4m, chiều cao đáy rãnh 0,4m;

*** Kết cấu móng, mặt đường sửa chữa, mở rộng:**

+ Sửa chữa đường hiện trạng: Cày xới và lu lèn mặt đường hiện trạng; Tăng cường móng cấp phối đá dăm loại II (Dmax=37,5mm) dày 7cm, k>=0,98; Lót giấy dầu chống thấm 01 lớp; Mặt đường bê tông xi măng (bê tông thương phẩm) đá 1x2 M250 dày 16cm.

+ Mặt đường mở rộng: Mặt đường bê tông xi măng (bê tông thương phẩm) đá 1x2 m250 dày 16cm; Lót giấy dầu chống thấm 01 lớp; Móng CPĐD loại II (dmax = 37,5mm) dày 12cm, k>=0,98; Nền đường đắp lu đạt độ chặt k>=0,95; Nền đường đào lu xử lý độ chặt k>=0,95; Lề đường: đắp đất lề đường, đất cấp 3, độ chặt k>=0,95;

*** Hệ thống thoát nước**:

+ Rãnh dọc thoát nước bằng đất hình thang, chiều sâu đáy rãnh 0,4m, chiều rộng đáy rãnh 0,4m, taluy phía trong thân rãnh 1/1,5, taluy phía ngoài thân rãnh 1/1;

+ Làm mới 01 cống bản vĩnh cửu tại nút giao cọc D7, chiều dài L=11,5m, L0=80cm;

*** An toàn giao thông**: Bố trí 17 biển báo giao thông hình tam giác cạnh 70cm tại hai đầu các vị trí nút trên tuyến.

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

TT	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	Số hiệu
1	Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
2	Mặt đường ô tô – Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát – Thử nghiệm	TCVN 8866:2012
3	Mặt đường ô tô-Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3,0 mét	TCVN 8864:2011
4	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2011

TT	Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	Số hiệu
5	Thi công và nghiệm thu - mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS40:2022/TCĐBVN
6	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995
7	Công tác nền móng - thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
8	Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012

- Các quy trình, quy phạm hiện hành liên quan khác;

11. Tổng mức đầu: 6.600.000.000 đồng *(Bằng chữ: Sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng)*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 5.880.895.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án : 174.010.000 đồng
- Chi phí TV đầu tư XD : 510.049.000 đồng
- Chi phí khác : 34.419.000 đồng
- Dự phòng phí : 627.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách xã (Ngân sách tỉnh BSCMT tại Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 24/7/20026 của UBND tỉnh);

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án;

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung ghi tại Điều 1, Quyết định này và các nội dung liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Krông Năng; Phòng giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước khu vực XIV; Trưởng Thôn Huệ An và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- LĐVP HĐND và UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KRÔNG NĂNG T. ĐẮK LẮK

Lê Hồng Văn